

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị K X

Bà Trần T P

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh D – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:

Bà Vương Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với:

Bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác Nhí, N N), sinh ngày 11 tháng 11 năm 2001, tại Đ. Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm 1976 và bà Trần Thị L, sinh năm 1980, bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 31/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 09 tháng tù giam, đến ngày 25/8/2021, Lê Văn T chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự:

- Ngày 29/3/2018, bị Công an xã Đ, huyện N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, bị can chưa đóng phạt.

- Ngày 28/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đến ngày 10/02/2019 Lê Văn T chấp hành xong hình phạt tù,

- Ngày 13/8/2019, bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, bị can chưa đóng phạt.

- Ngày 08/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 21/01/2022 đến nay

Bị hại: Ông Lê Văn B, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 12/01/2022, Lê Văn T đi bộ từ khu vực xóm Núi theo đường H đến đường V thuộc xã P, huyện N để tìm kiếm nhà người dân nào sơ hở sẽ đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, khi đi đến ấp B, xã P thì bị cáo T nhìn thấy bên trong quán cà phê tên C không có người trông coi nên đã leo qua tường rào đi vào quán tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Lúc này, T thấy ông Lê Văn B đang nằm ngủ trên giường bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động Vsmart joy và 01 cục sạc pin điện thoại. T lén lút lấy 01 chiếc điện thoại di động và 01 cục sạc pin điện thoại rồi bỏ vào túi quần và đi ra ngoài. Sau khi lấy được điện thoại T về nhà mình tại ấp T, xã P, huyện N cất dấu. Đến sáng ngày 13/01/2022, T mang điện thoại và cục sạc pin điện thoại trộm cắp được đi bán cho ông Nguyễn Bá L thuộc ấp T, xã P, huyện N với giá 700.000 đồng để lấy tiền tiêu xài. Sau khi phát hiện mất tài sản ông B đến công an xã P trình báo. Đến ngày 21/01/2022, T đã ra đầu thú. Công an xã P lập hồ sơ, thu giữ vật chứng chuyển đến Công an huyện N để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 14/KLGD-HĐĐG ngày 25/01/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Vsmart joy và 01 cục sạc pin điện thoại, giá trị sử dụng còn lại 80%, trị giá 1.600.000 đồng (bút lục 15B-16A).

- Tình tiết tăng nặng: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động Vsmart joy 1 và 01 cục sạc pin điện thoại.

Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động Vsmart joy và 01 cục sạc pin điện thoại **đây là tài sản của bị hại** nên Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện N giao trả lại cho ông Lê Văn B là phù hợp quy định của pháp luật (**bút lục 16B**).

Trách nhiệm dân sự: ông Lê Văn B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N xử lý.

Tang vật vụ án gồm:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha FZ150 biển kiểm soát 84B1 388XX đã thu hồi trả cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/KLĐG.HĐĐG ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N đã kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha FZ150 biển kiểm soát 84B1- 388XX có giá trị sử dụng còn 70%, trị giá 52.500.000đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 59/CT-VKS.HS ngày 05/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án cho thấy: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/01/2022 Lê Văn T đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Vsmart joy và 01 cục sạc pin điện thoại giá trị 1.600.000 đồng của bị hại Lê Văn B mang đi bán lấy tiền tiêu xài sau đó ra Công an đầu thú.

Xét có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo lười lao động, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Bị cáo nhiều lần vi phạm pháp luật đã bị xử lý hành chính, hình sự nhưng không sửa đổi mà tiếp tục vi phạm. Vì vậy, cần xét xử nghiêm nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị cáo đầu thú. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Đối với Nguyễn Bá L mua điện thoại di động Vsmart joy và 01 cục sạc pin điện thoại do không biết tài sản do T phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm đối với liệu là đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi trộm lòng chim và chim cảnh chưa xác định được bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

* Về vật chứng:

01 Vsmart joy và 01 cục sạc pin điện thoại đã thu hồi trả cho chủ sở hữu và chủ sở hữu không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù . Buộc bị cáo chịu án phí theo luật. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản ”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01(một) năm 02 (hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 01 năm 2022.

* Về vật chứng:

Một điện thoại Vsmart joy và 01 cục sạc pin điện thoại đã thu hồi trả cho chủ sở hữu và chủ sở hữu không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKS,THA, CA, TAT;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Người làm chứng;
- Lưu (HS, VP).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy T